

Số: **1120** /UBND-KTTH
V/v báo cáo các vướng mắc và
đề xuất xử lý trong quá trình
thực hiện Luật Đầu tư công

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gặp một số vướng mắc, bất cập dẫn đến lúng túng trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Do đó, để tháo gỡ các vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo và đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung như sau:

1. Về nội dung vướng mắc

- Tại Điều 52 Luật Đầu tư công, quy định về điều kiện để các dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn: “2. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;”.

- Tại Điều 68 Luật Đầu tư công, quy định về thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm: “2. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.”

Trong khi đó, tại Điều 6 Luật Ngân sách nhà nước, quy định về Hệ thống ngân sách nhà nước: “2. Ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương.”. Như vậy, trong trường hợp này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định “kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án”, “kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn” của danh mục các dự án sử dụng vốn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Trong thực tế việc áp dụng và triển khai các quy định này gặp vướng mắc, bất cập, cụ thể:

(1) Chưa phù hợp với quy định tại các Điều 27, 34, 62 Luật Đầu tư công

- Tại Điều 27 Luật Đầu tư công, quy định: “Ủy ban nhân dân trình **Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư**, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.”

- Tại Điều 34 Luật Đầu tư công, quy định: “**Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.**”

- Tại Điều 62 Luật Đầu tư công, quy định: “**Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.**”

Theo đó, danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp huyện, cấp xã là các dự án do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. Việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định “*kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án*”, “*kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn*” đối với các dự án này là không có cơ sở.

(2) Chưa phù hợp với thực tế triển khai tại địa phương

Trên địa bàn tỉnh, danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công của các huyện, xã thường rất nhiều và với quy mô nhỏ; được quyết định đầu tư phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với những dự án bị vướng mắc trong triển khai, phải kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân thì chỉ có **chính quyền địa phương trong quá trình quản lý, điều hành và giám sát**, nắm được nguyên nhân khách quan, để xem xét thống nhất việc kéo dài theo quy định của Luật.

Điều này cũng phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương: “*b) Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;*”.

2. Kiến nghị

Từ những vướng mắc nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi quy định liên quan tại Điều 52 và Điều 68 Luật Đầu tư công để phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, cụ thể:

- Tại Điều 52 Luật Đầu tư công kiến nghị điều chỉnh như sau: “2. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, **Hội đồng nhân dân các cấp** quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương thuộc cấp mình quản lý;”

- Tại Điều 68 Luật Đầu tư công kiến nghị điều chỉnh như sau: “Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, **Hội đồng nhân dân các cấp** quyết định đối với vốn ngân sách địa phương thuộc cấp mình quản lý cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.”

Đồng thời, trong quá trình chờ ý kiến của Chính phủ và quyết định của Quốc hội về việc sửa đổi Luật Đầu tư công; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cho ý kiến việc Tỉnh vận dụng và ban hành quy định phân cấp nội dung này theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định về phân cấp cho chính quyền địa phương: “1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, có ý kiến trả lời để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTHthuc18.



Đặng Văn Minh